TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **196**/2025/HS-ST Ngày: 11 - 12 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Sâm Châu;

2. Ông Nguyễn Ngọc Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Lương Chí M**; Tên gọi khác: M G; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 15, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Nai; Căn cước Công dân số: 075097010204, cấp ngày 28 tháng 01 năm 2023, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lương Đức C, sinh năm 1957 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G1, sinh năm 1960 (còn sống); Gia đình bị cáo có 06 anh chị, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 7 năm 2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L. (có mặt tại phiên tòa).

2. **Bùi Xuân Đ**; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai; Căn cước Công dân số: 068203002524, cấp ngày 29 tháng 4 năm 2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Bùi T1, sinh năm 1965 (đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị L, sinh năm 1971 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 anh chị, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 7 năm 2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L. (có mặt tại phiên tòa).

3. **Lê Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Ấp C, xã A, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố M, xã N, tỉnh Đồng Nai; Căn cước Công dân số: 001094039847, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa điện thoại; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Lê Văn Q, sinh năm 1964 (còn sống); Họ tên mẹ: Đào Thị H, sinh năm 1970 (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06 tháng 7 năm 2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào lúc 14 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2025, Lương Chí M đang ở nhà tại tổ A, ấp V, xã L thì Bùi Xuân Đ sử dụng tài khoản Zalo tên "Cậu Bảy Tèo" của Đ gọi điện đến tài khoản Z tên "M" của Lương Chí M để hỏi mua 800.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, M đồng ý và hẹn Đ qua nhà của M lấy ma túy.

Sau đó, M sử dụng tài khoản Z tên "M" gọi điện đến tài khoản Zalo tên "Anh L1" (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng, "Anh L1" đồng ý và hẹn đến nhà của M để giao ma túy. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, "Anh L1" đến nhà M và gọi điện qua Z cho M ra lấy ma túy. M đi ra đưa cho "Anh L1" số tiền 800.000 đồng, rồi lấy số ma túy mang vào nhà.

Đến 16 giờ 30 phút ngày cùng ngày, Đ thuê xe ôm đến nhà M để mua ma túy, M lấy 01 gói ma túy bán cho Đ, Đ dùng tài khoản Ngân hàng MB số 0926.481.682 chuyển vào tài khoản số 9783647660 của M mở tại ngân hàng V 02 lần tiền, mỗi lần 400.000 đồng, tổng cộng 800.000 đồng. Sau đó, Đ mang ma túy về phòng trọ của Đ ở ấp A, xã L dùng ống hút nhựa cắt nhọn 01 đầu xúc một ít từ gói ma túy mới mua của M bỏ vào 02 túi nylon nhỏ hàn kín hai đầu, số ma túy còn lại Đ cất giấu trong phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn N sử dụng tài khoản Zalo tên "Bố Đời" gọi điện đến tài khoản Zalo tên "Cậu Bảy Tèo" của Đ để hỏi mua thiếu 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, Đ đồng ý và hẹn N qua phòng trọ của Đ lấy ma túy. Đ lấy 02 gói ma túy cuộn vào trong khẩu trang để trên ghế đá trước cửa phòng trọ và chỉ chỗ cho N lấy. Lấy ma túy xong, N đang đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã L trên đường tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần jean sau bên trái của N 02 gói ma túy, kích thước 2,5 cm x 1,1 cm nên lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ xử lý. Đến 13 giờ 00 phút ngày 06 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành bắt khẩn cấp, khám xét phòng trọ của Bùi Xuân Đ thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) túi nylon dạng túi zip bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu hở được cắt nhọn; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bật lửa dùng để sử dụng ma túy. Đến 17 giờ 10 phút ngày 06 tháng 7 năm 2025, Lương Chí M tiếp tục gọi điện qua Z cho người tên "Anh L1" hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine và sử dụng hết. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt khẩn cấp, khám xét phòng trọ của M thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) túi nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Đ còn bán ma túy cho N 04 lần, cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ. Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày, cách lần trước khoảng 03 ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ. Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày, cách lần

trước khoảng 03 ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ. Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày, cách lần trước khoảng 03 ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ. Đối với, Lương Chí M đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Khoảng giữa tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), M bán cho Bùi Xuân Đ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng tại nhà của M.

- Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), M bán cho Bùi Đức M1 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng tại nhà của M.

- Ngày 02 tháng 7 năm 2025, M bán cho Lê Văn N 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng tại nhà của M.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nylon màu trắng kích thước 2,5cm x 1,1cm bên trong chứa tinh thể (nghi là ma túy) đã được niêm phong;

- 01 (một) điện thoại di dộng Samsung A035, có gắn sim của Lê Văn N;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của Bùi Xuân Đ;

- 01 (một) túi nylon dạng túi zip, kích thước 04 cm x 06 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình (nghi là ma túy) và 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu, một đầu hở được cắt nhọn của Bùi Xuân Đ;

- 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) bật lửa của Bùi Xuân Đ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256 Gb của Bùi Xuân Đ.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lương Chí M;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16k của Lương Chí M;

- 01 túi nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá).

- Bản Tại Kết luận giám định số 1076/KL-KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) thu giữ trong người của Lê Văn N được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1264 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) thu giữ trong phòng trọ của Bùi Xuân Đ được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1910 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M3) thu giữ trong phòng trọ của Lương Chí M được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 3,3264 gam. Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất quy định tại Nghị định số 90/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2024.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS KV2 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lương Chí M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Bùi Xuân Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lương Chí M mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2025.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

***3. Lời nói sau cùng*:** Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6 năm 2025 đến ngày 05 tháng 7 năm 2025, tại tổ A, ấp V, xã L, Lương Chí M đã thực hiện hành vi 04 lần bán ma túy cho Bùi Xuân Đ, Bùi Đức M1 và Lê Văn N thì bị phát hiện, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), M bán cho Bùi Xuân Đ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng tại nhà của M.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), M bán cho Bùi Đức M1 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng tại nhà của M.

Lần thứ ba: Ngày 02 tháng 7 năm 2025, M bán cho Lê Văn N 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng tại nhà của M.

Lần thứ tư: Ngày 05 tháng 7 năm 2025, M bán cho Bùi Xuân Đ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng tại nhà của M.

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6 năm 2025 đến ngày 05 tháng 7 năm 2025, tại ấp A, xã L, Bùi Xuân Đ đã thực hiện hành vi 05 lần bán ma túy cho Lê Văn N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày), Đ bản cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ.

Lần thứ hai: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày, cách lần trước khoảng 03 ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ.

Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày, cách lần trước khoảng 03 ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ.

Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 6 năm 2025 (không nhớ rõ ngày, cách lần trước khoảng 03 ngày), Đ bán cho N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại phòng trọ của Đ.

Lần thứ năm: Ngày 05 tháng 7 năm 2025, Đ bán cho N 02 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng tại phòng trọ của Đ.

Đến ngày 06 tháng 7 năm 2025, Đ tiếp tục có hành vi tàng trữ 0,1910 gam ma túy, loại Methamphetamine tại phòng trọ của Đ nhằm mục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2025, tại ấp X - Bà K, xã L, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1264 gam ma túy, loại: Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

- ***Về tội danh:*** Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Lương Chí M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, Cáo trạng số: 11/CT-VKS KV2 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và thu lợi bất chính là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; bị cáo M có thành tích trong thời gian tham gia quân ngũ và tham gia phòng chống dịch Covid nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1076/KL-KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

01 hộp quẹt ga; 01 cân tiểu ly; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu, một đầu hở được cắt nhọn.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung A03s có gắn sim của Lê Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256 Gb của Bùi Xuân Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16k của Lương Chí M.

- Lương Chí M phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tổng cộng là 2.100.000 đồng; Bùi Xuân Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tổng cộng là 800.000 đồng và Lê Văn N phải nộp lại 300.000 đồng tiền mua ma túy để xung công quỹ Nhà Nước.

[4] Về các vấn đề khác:

- Đối với Zalo tên "Anh L1" có hành vi bán ma túy cho bị cáo M, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

- Đối với Bùi Đức M1 có hành vi mua ma túy của bị cáo M và sử dụng hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025):

- Tuyên bố bị cáo Lương Chí M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lương Chí M mức án 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025):

- Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2025.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025):

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2025.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1076/KL-KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp quẹt ga; 01 cân tiểu ly; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu, một đầu hở được cắt nhọn.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung A03s có gắn sim của Lê Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 256 Gb của Bùi Xuân Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A16k của Lương Chí M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai)

- Buộc các bị cáo Lương Chí M phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tổng cộng là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng); Bùi Xuân Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy tổng cộng là

800.000đ (T2 trăm nghìn đồng); Lê Văn N nộp lại số tiền mua ma túy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để xung công quỹ Nhà Nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Long Thành;
- UBND xã Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Bảo